

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2024-2025

Kin Ngan, Hoàng Dũng,
Hồng Như

Môn học : Thực tập tốt nghiệp - MH1104051

Mã lớp học phần: 24111MH110405101 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100030	Nguyễn Thị Thu Dang	19/10/2004			8,0	tam	C24QT1	
2	2210100022	Nguyễn Quỳnh Giang	20/05/2004			6,8	sau, bay	C24QT1	
3	2210100007	Đặng Ngọc Hải	21/09/2003			7,8	bay, tam	C24QT1	
4	2210100011	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/09/2003			7,3	bay, ba	C24QT1	
5	2210100003	Bùi Thị Diễm Hương	30/12/2002			6,8	sau, tam	C24QT1	
6	2210100013	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	03/09/2004			8,5	tam nôi	C24QT1	
7	2210100019	Trần Nhật Long	23/04/2004			8,3	tam nôi	C24QT1	
8	2210100006	Bùi Trọng Nghĩa	01/01/2001			8,0	tam	C24QT1	
9	2210100021	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19/07/2004			6,8	sau, bay	C24QT1	
10	2210100002	Nguyễn Hồng Nhi	25/08/2002					C24QT1	
11	2210100023	Võ Thị Thanh Thảo	16/04/2004					C24QT1	TT lại
12	2210100017	Nguyễn Thị Hồng Thắm	14/01/2004			7,8	bay, tam	C24QT1	
13	2210100010	Nguyễn Thị Thu Thủy	16/11/2002			6,8	sau, tam	C24QT1	
14	2210100029	Dương Thị Minh Thư	15/02/2004			6,5	sau nôi	C24QT1	
15	2210100008	Lê Thị Mỹ Tiên	07/12/2001			7,0	bay	C24QT1	
16	2210100028	Nguyễn Ngọc Tường Vi	05/04/2004			7,5	bay nôi	C24QT1	
17	2210100014	Huỳnh Thị Lan Vy	30/05/2004			6,5	sau nôi	C24QT1	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____/_____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 11 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa